ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ PHƯỢNG TIẾN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 693 /QĐ-UBND	*Phượng Tiến, ngày 29 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Danh mục thông tin phải được công khai và Danh mục thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện theo quy định của pháp luật về tiếp cận thông tin

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ PHƯỢNG TIẾN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Tiếp cận thông tin số 01/2026/QH16 ngày 23 tháng 4 năm 2026;

Căn cứ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở ngày 10 tháng 11 năm 2022;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Luật Công đoàn, Luật Thanh niên và Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở số 97/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 337/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tiếp cận thông tin;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã Phượng Tiến.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục thông tin phải được công khai và Danh mục thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện theo quy định của pháp luật về tiếp cận thông tin thuộc trách nhiệm cung cấp thông tin của Ủy ban nhân dân xã Phượng Tiến.

(Có các Danh mục kèm theo)

Điều 2. Việc công khai và cung cấp thông tin thuộc các Danh mục ban hành kèm theo Quyết định này được thực hiện theo đúng hình thức, trình tự, thủ tục và thời hạn quy định tại Luật Tiếp cận thông tin và Nghị định số 337/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tiếp cận thông tin.

Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Văn phòng HĐND và UBND xã là đơn vị đầu mối cung cấp thông tin, có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn, trung tâm thuộc UBND xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, giúp UBND xã tổ chức thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Lập, cập nhật Danh mục thông tin phải được công khai; thường xuyên rà soát, cập nhật Danh mục khi có thay đổi; kịp thời công khai nội dung thay đổi, điều chỉnh của thông tin đã được công khai theo quy định của pháp luật về tiếp cận thông tin;

b) Tiếp nhận, theo dõi và tham mưu giải quyết yêu cầu cung cấp thông tin của công dân theo quy định của Luật Tiếp cận thông tin đối với thông tin trong thời hạn công khai nhưng chưa được công khai, thông tin đã hết thời hạn công khai theo quy định của pháp luật hoặc thông tin đang được công khai nhưng vì lý do bất khả kháng người yêu cầu không thể tiếp cận được;

c) Bảo đảm việc công khai, cung cấp kịp thời, chính xác, đầy đủ thông tin phải được công khai và thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện theo các Danh mục ban hành kèm theo Quyết định này và theo quy định của pháp luật về tiếp cận thông tin, thực hiện dân chủ ở cơ sở và pháp luật có liên quan;

d) Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện việc công khai và cung cấp thông tin; tham mưu UBND xã xử lý những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

2. Trưởng các phòng chuyên môn, Giám đốc các trung tâm thuộc UBND xã và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan có trách nhiệm:

a) Thường xuyên rà soát, xác định, cập nhật các thông tin thuộc trách nhiệm tạo lập, quản lý theo chức năng, nhiệm vụ được giao và chuyển đến Văn phòng HĐND và UBND xã để tổng hợp, lập, cập nhật Danh mục thông tin phải được công khai theo quy định;

b) Phối hợp thực hiện việc công khai các văn bản, hồ sơ, tài liệu và thông tin thuộc Danh mục thông tin phải được công khai trên Trang thông tin điện tử của xã hoặc bằng các hình thức công khai khác theo quy định của pháp luật;

c) Phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND xã trong việc rà soát, phân loại, kiểm tra và bảo đảm tính chính xác, đầy đủ, bí mật của thông tin trước khi công khai hoặc cung cấp theo yêu cầu của công dân theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã; Trưởng Phòng Văn hóa - Xã hội; Trưởng các phòng chuyên môn, Giám đốc các trung tâm thuộc UBND xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận*:**
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã
- Thường trực UB MTTQVN xã;
- Như điều 4;
- Lưu: VP.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ PHƯỢNG TIẾN T.THÁI NGUYÊN

Nguyễn Mạnh Hùng

DANH MỤC THÔNG TIN PHẢI CÔNG KHAI

(Kèm theo Quyết định số 693 /QĐ-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2026 của UBND xã Phượng Tiến).

STT	Danh mục thông tin
1.	Văn bản quy phạm pháp luật do HĐND và UBND xã ban hành
2.	Thông tin phổ biến, hướng dẫn thực hiện pháp luật, chế độ, chính sách đối với những lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của cơ quan nhà nước
3.	Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật; nội dung và kết quả trưng cầu ý dân, tiếp thu ý kiến của Nhân dân đối với những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của cơ quan nhà nước mà đưa ra lấy ý kiến Nhân dân theo quy định của pháp luật; đề án và dự thảo đề án thành lập, giải thể, nhập, chia đơn vị hành chính, điều chỉnh địa giới hành chính
4.	Chiến lược, chương trình, dự án, đề án, kế hoạch, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của HĐND và UBND xã
5.	Số liệu, báo cáo thuyết minh dự toán ngân sách nhà nước, kế hoạch hoạt động tài chính của xã trình HĐND xã; dự toán ngân sách, kế hoạch hoạt động tài chính đã được HĐND xã quyết định; số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã định kỳ theo quý, 06 tháng, hàng năm; quyết toán ngân sách nhà nước và kết quả thực hiện các hoạt động tài chính khác đã được HĐND xã phê chuẩn; kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước (nếu có)
6.	Dự toán, tình hình thực hiện, quyết toán ngân sách đối với các chương trình, dự án đầu tư xây dựng cơ bản sử dụng vốn ngân sách nhà nước; thủ tục ngân sách nhà nước
7.	Tình hình đầu tư xây dựng, mua sắm, giao, thuê, sử dụng, thu hồi, điều chuyển, chuyển đổi công năng, bán, thanh lý, tiêu hủy và hình thức xử lý khác đối với tài sản công do xã quản lý; tình hình khai thác nguồn lực tài chính từ tài sản công của chính quyền xã.
8.	Dự án, công trình đầu tư trên địa bàn cấp xã và tiến độ thực hiện; kế hoạch thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi thu hồi đất để thực hiện dự án, công trình đầu tư trên địa bàn xã; kế hoạch quản lý, sử dụng quỹ đất do cấp xã quản lý; kế hoạch cho thuê đất thuộc quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích của xã; quy hoạch xây dựng xã và điểm dân cư

	nông thôn
9.	Thông tin về phân bổ, quản lý, sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức và nguồn viện trợ phi chính phủ theo quy định; thông tin về quản lý, sử dụng các khoản cứu trợ, trợ cấp xã hội; quản lý, sử dụng các khoản đóng góp của Nhân dân, các loại quỹ
10.	Thông tin về danh mục dự án, chương trình đầu tư công, mua sắm công và quản lý, sử dụng vốn đầu tư công, tình hình và kết quả thực hiện kế hoạch, chương trình, dự án đầu tư công; thông tin về đấu thầu; thông tin về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; giá đất; thu hồi đất; phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư liên quan đến dự án, công trình trên địa bàn
11.	Thông tin về sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ có tác động tiêu cực đến sức khỏe, môi trường; kết luận kiểm tra, thanh tra, giám sát liên quan đến việc bảo vệ môi trường, sức khỏe của cộng đồng, an toàn thực phẩm, an toàn lao động
12.	Thông tin về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, địa chỉ, số điện thoại, số fax, địa chỉ thư điện tử của cơ quan, của người làm đầu mối tiếp nhận yêu cầu cung cấp thông tin; nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ, công chức trực tiếp giải quyết các công việc của Nhân dân; nội quy, quy chế làm việc của HĐND và UBND xã.
13.	Báo cáo công tác định kỳ; báo cáo tài chính năm; thông tin thống kê về ngành, lĩnh vực quản lý; cơ sở dữ liệu quốc gia ngành, lĩnh vực; thông tin về tuyển dụng, sử dụng, quản lý cán bộ, công chức, viên chức; thông tin về danh mục và kết quả chương trình, đề tài khoa học
14.	Quy chế thực hiện dân chủ ở xã; nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ, công chức xã, người hoạt động không chuyên trách ở thôn; quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn của chính quyền xã
15.	Chủ trương, chính sách, kế hoạch, tiêu chí, đối tượng, quy trình bình xét và kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ, trợ cấp, tín dụng để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, phát triển sản xuất, hỗ trợ xây dựng nhà ở, cấp thẻ bảo hiểm y tế và các chính sách an sinh xã hội khác được tổ chức triển khai trên địa bàn xã
16.	Thông tin về phạm vi, đối tượng, cách thức bình xét, xác định đối tượng, mức hỗ trợ, thời gian, thủ tục thực hiện phân phối các khoản hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để khắc phục khó khăn do thiên tai, dịch bệnh, sự cố, thảm họa hoặc để hỗ trợ bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo trên địa bàn xã; việc quản lý, sử dụng các nguồn đóng góp, quyên góp tự nguyện của các

	tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài dành cho các đối tượng trên địa bàn xã
17.	Số lượng, đối tượng, tiêu chuẩn gọi nhập ngũ; danh sách công dân đủ điều kiện nhập ngũ và thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân; danh sách công dân được gọi nhập ngũ và thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân; danh sách tạm hoãn gọi nhập ngũ, miễn gọi nhập ngũ trên địa bàn xã
18.	Kết quả thanh tra, kiểm tra, giải quyết các vụ việc tham nhũng, tiêu cực, vi phạm kỷ luật đối với cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách ở thôn; kết quả lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch và Trưởng ban của Hội đồng nhân dân xã, Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các Ủy viên Ủy ban nhân dân xã
19.	Kế hoạch lấy ý kiến Nhân dân, nội dung lấy ý kiến, kết quả tổng hợp ý kiến và giải trình, tiếp thu ý kiến của Nhân dân đối với những nội dung chính quyền xã đưa ra lấy ý kiến Nhân dân
20.	Thông tin liên quan đến lợi ích công cộng, sức khỏe của cộng đồng
21.	Đối tượng, mức thu các loại phí, lệ phí và nghĩa vụ tài chính khác do chính quyền địa phương cấp xã trực tiếp thu
22.	Các thủ tục hành chính, thủ tục giải quyết công việc liên quan đến tổ chức, cá nhân do UBND xã trực tiếp thực hiện

DANH MỤC THÔNG TIN CÔNG DÂN ĐƯỢC TIẾP CẬN CÓ ĐIỀU KIỆN

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 09 năm 2026 của UBND xã Phượng Tiến)

STT	Danh mục thông tin
1.	Thông tin liên quan đến bí mật kinh doanh được tiếp cận trong trường hợp chủ sở hữu bí mật kinh doanh đó đồng ý
2.	Thông tin liên quan đến bí mật đời sống riêng tư, bí mật cá nhân được tiếp cận trong trường hợp được người đó đồng ý; thông tin liên quan đến bí mật gia đình được tiếp cận trong trường hợp được các thành viên gia đình đồng ý
3.	Trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, người đứng đầu cơ quan nhà nước quyết định việc cung cấp thông tin liên quan đến bí mật kinh doanh, đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình trong trường hợp cần thiết vì lợi ích công cộng, sức khỏe của cộng đồng theo quy định của luật có liên quan mà không cần có sự đồng ý theo quy định